

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *ML*/TCT-KK
V/v hướng dẫn lập và gửi Báo
cáo cung cấp thông tin tài
chính.

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2021

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 31/12/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 93/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước (MLNSNN). Để hỗ trợ các cơ quan thuế rà soát số liệu và lập báo cáo đáp ứng thay đổi của hệ thống MLNSNN, Tổng cục Thuế hướng dẫn lập và gửi Báo cáo cung cấp thông tin tài chính cho Kho bạc Nhà nước theo quy định như sau:

I. Hướng dẫn lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính

1. Báo cáo cung cấp thông tin tài chính bao gồm các thông tin phản ánh số liệu về thu, phải thu, phải trả người nộp thuế đối với các loại thuế, phí, lệ phí, các khoản thu nội địa khác và hoàn thuế giá trị gia tăng do ngành thuế quản lý. Cơ quan thuế tổng hợp và lập báo cáo cung cấp thông tin tài chính hàng năm gửi Kho bạc Nhà nước và cho cơ quan thuế cấp trên theo mẫu C01/CCTT.

2. Nguồn số liệu lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính: Căn cứ số liệu về nghĩa vụ thuế của người nộp thuế được hạch toán trên Sổ thuế các kỳ kế toán từ tháng 1 đến tháng 12 trên Hệ thống các ứng dụng quản lý thuế của ngành thuế (ứng dụng TMS và ứng dụng QLTB-NĐ). Cơ quan thuế thực hiện rà soát, chuẩn hóa số liệu trước khi lập và gửi Báo cáo cung cấp thông tin tài chính (*Quy tắc tổng hợp dữ liệu báo cáo mẫu C01/CCTT chi tiết tại Phụ lục kèm theo công văn này*).

3. Báo cáo cung cấp thông tin tài chính (mẫu C01/CCTT) được lập và gửi Kho bạc Nhà nước đồng cấp dưới dạng file .xml có ký chữ ký số đích danh của Thủ trưởng cơ quan thuế. Ngoài ra, Báo cáo cung cấp thông tin tài chính (mẫu C01/CCTT) còn được lập bằng giấy do Thủ trưởng cơ quan thuế ký phê duyệt, đóng dấu và gửi cơ quan thuế cấp trên để theo dõi.

Tổng cục Thuế nâng cấp ứng dụng TMS, xây dựng chức năng kết xuất danh sách chi tiết số thu, phải thu, phải trả theo mã số thuế và danh sách chi tiết hoàn thuế GTGT (*Danh sách 01/DSDL; Danh sách 02/DSDL ban hành kèm*

theo công văn này), hỗ trợ các cơ quan thuế chủ động rà soát, cập nhật số liệu, nhận kết quả sau khi rà soát vào TMS, tổng hợp, kết xuất, lập và gửi báo cáo cho Kho bạc Nhà nước và cơ quan thuế cấp trên đúng thời gian quy định.

Trong quá trình lập và gửi báo cáo, cơ quan thuế phải đảm bảo số liệu trên báo cáo cung cấp thông tin tài chính bản giấy khớp đúng với số liệu báo cáo đã được rà soát, cập nhật vào ứng dụng Quản lý thuế tập trung (TMS). Cơ quan thuế hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với số liệu báo cáo cung cấp thông tin tài chính sau khi rà soát, cập nhật gửi Kho bạc Nhà nước và cơ quan thuế cấp trên. Trường hợp phát sinh điều chỉnh số liệu trên ứng dụng, cơ quan thuế có trách nhiệm gửi lại báo cáo cho Kho bạc Nhà nước và báo cáo giấy cho cơ quan thuế cấp trên để theo dõi.

Tài liệu hướng dẫn sử dụng chức năng kết xuất danh sách 01/DSDL và danh sách 02/DSDL; nội dung hướng dẫn các bước nhận kết quả rà soát vào TMS; kết xuất báo cáo cung cấp thông tin tài chính ra file .xml, file excel, quy trình ký số và hướng dẫn sử dụng cổng thông tin của KBNN để gửi Báo cáo cung cấp thông tin tài chính sang KBNN được đặt tại đường dẫn: ftp://ftp.tct.vn/Program/TRIEN_KHAI/2021/TMS/BCTC_Nhanuoc

4. Trách nhiệm lập và gửi Báo cáo cung cấp thông tin tài chính

- Chi cục Thuế chịu trách nhiệm lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính cấp huyện thuộc phạm vi Chi cục Thuế quản lý, gửi Kho bạc Nhà nước đồng cấp và gửi Cục Thuế. Chi cục Thuế khu vực lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính cấp huyện theo từng địa bàn, gửi Kho bạc Nhà nước cấp huyện và gửi Cục Thuế.

- Cục Thuế chịu trách nhiệm lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính đối với người nộp thuế, khoản thu do Văn phòng Cục Thuế trực tiếp quản lý thuế gửi Kho bạc Nhà nước đồng cấp.

5. Thời hạn Chi cục Thuế gửi Báo cáo cung cấp thông tin tài chính cho Kho bạc Nhà nước đồng cấp và Cục Thuế chậm nhất trước ngày 30/4 của năm tài chính tiếp theo; thời hạn Cục Thuế gửi Báo cáo cung cấp thông tin tài chính cho Kho bạc Nhà nước đồng cấp chậm nhất trước ngày 30/6 của năm tài chính tiếp theo.

6. Quy trình lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính

Bước 1: Cơ quan thuế phân công các bộ phận chức năng thực hiện rà soát, xử lý dữ liệu tại các Danh sách chi tiết số Thu, Phải thu, Phải trả theo mã số thuế (danh sách 01/DSDL) và Danh sách chi tiết Hoàn thuế Giá trị gia tăng (danh sách 02/DSDL).

Bước 2: Cơ quan thuế kết xuất dữ liệu số Thu, Phải thu, Phải trả của các

khoản thu lệ phí trước bạ đối với tài sản (trừ nhà đất) của tổ chức, cá nhân; lệ phí trước bạ nhà đất, tiền sử dụng đất và thu nhập cá nhân từ chuyển quyền sử dụng đất của cá nhân, hộ gia đình từ ứng dụng QLTB-NĐ và phân công rà soát, xử lý dữ liệu.

Bước 3: Các bộ phận chức năng được phân công rà soát dữ liệu tại bước 1 và bước 2 thực hiện tổng hợp kết quả rà soát, cập nhật dữ liệu, ký xác nhận và bàn giao về bộ phận Kế khai theo mẫu Biên bản bàn giao (mẫu 01/BB) kèm theo công văn này.

Thời hạn ký biên bản bàn giao số liệu đối với cấp Chi cục Thuế chậm nhất trước ngày 20/4, đối với cấp Cục Thuế chậm nhất trước ngày 20/06 năm lập báo cáo.

Bước 4: Lập, gửi Báo cáo cung cấp thông tin tài chính

Bộ phận Kế khai căn cứ danh sách số liệu do các bộ phận chức năng bàn giao để thực hiện tổng hợp số Thu, Phải thu, Phải trả theo Chương và Tiểu mục, sau đó nhận số liệu này vào ứng dụng TMS để lập báo cáo theo mẫu C01/CCTT.

Sau khi hoàn thành việc cập nhật số liệu vào ứng dụng TMS, Bộ phận Kế khai trình lãnh đạo phê duyệt, sau đó kết xuất báo cáo ra file .xml, trình Thủ trưởng cơ quan thuế ký để gửi KBNN đồng cấp (*bản điện tử*).

Đồng thời, kết xuất Báo cáo cung cấp thông tin tài chính (mẫu C01/CCTT) ra file excel, trình Thủ trưởng cơ quan thuế ký để gửi cơ quan thuế cấp trên (*bản giấy*).

II. Hướng dẫn chi tiết một số bước thực hiện tại Quy trình lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính

1. Hướng dẫn chi tiết bước 1, bước 3 về rà soát, xử lý dữ liệu theo Danh sách 01/DSDL và 02/DSDL và phân công rà soát.

a. Danh sách 01/DSDL và 02/DSDL để phục vụ việc lập báo cáo cung cấp thông tin tài chính được tổng hợp trực tiếp từ Sổ thuế (mẫu S1/KTT) trên ứng dụng TMS. Do vậy, để đảm bảo dữ liệu lập báo cáo được đầy đủ, chính xác, các cơ quan thuế nghiêm túc thực hiện chuẩn hóa dữ liệu theo các công văn hướng dẫn chuẩn hóa dữ liệu của Tổng cục Thuế bao gồm: công văn số 5257/TCT-KK ngày 14/11/2016; công văn số 932/TCT-KK ngày 17/3/2017; công văn số 4289/TCT-KK ngày 20/9/2017; công văn số 3410/TCT-KK ngày 31/7/2017; công văn số 5859/TCT-KK ngày 21/12/2017; công văn số 4720/TCT-KK ngày 12/10/2018; công văn 2853/TCT-KK ngày 23/7/2018; công văn số 5388/TCT-TNCN ngày 23/11/2017; công văn 3964/TCT-DNNCN ngày 01/10/2019 của Tổng cục Thuế.

Đối với dữ liệu theo dõi tại ứng dụng QLTB-NĐ: Cơ quan thuế phân công

bộ phận chức năng thực hiện rà soát và xử lý dữ liệu tồn theo hướng dẫn tại công văn số 4307/TCT-TNCN ngày 05/11/2018 về việc rà soát nợ; công văn số 734/TCT-CNTT ngày 19/02/2020 về việc triển khai nâng cấp ứng dụng Quản lý trước bạ, nhà đất (QLTB-NĐ) và công tác nhập dữ liệu của Tổng cục Thuế.

b. Rà soát, cập nhật dữ liệu tại danh sách 01/DSDL:

- Bộ phận Kế khai thực hiện kết xuất danh sách 01/DSDL từ ứng dụng quản lý thuế tập trung TMS và thực hiện rà soát. Trong quá trình thực hiện rà soát dữ liệu tại danh sách 01/DSDL, Bộ phận Kế khai lưu ý rà soát một số trường hợp sau:

+ Dữ liệu của các mã số thuế có 2 dòng “Chương” do người nộp thuế thay đổi thông tin Chương trong năm hoặc do cơ quan thuế nhập dữ liệu Chương bị sai sót;

+ Dữ liệu của các khoản thu cơ quan thuế không theo dõi nghĩa vụ hoặc cơ quan thuế không hạch toán đầy đủ nghĩa vụ trên hệ thống, chỉ hạch toán chứng từ nộp thuế theo giao dịch P7 để tổng hợp báo cáo thu nội địa;

+ Trường hợp số liệu tại cột “Phải trả” khác 0 (là trường hợp ban hành quyết định hoàn thuế trong năm nhưng đến hết năm chưa ban hành lệnh hoàn trả cho người nộp thuế).

Các trường hợp này nếu phát hiện sai sót thì thực hiện xử lý cập nhật số liệu vào danh sách 01/DSDL cho chính xác để lập báo cáo C01/CCTT.

- Sau khi rà soát và cập nhật danh sách 01/DSDL theo hướng dẫn trên, Bộ phận Kế khai chuyển danh sách cho các bộ phận: Thanh tra - Kiểm tra; Quản lý các khoản thu từ đất; Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác; Bộ phận Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế... để tiếp tục thực hiện rà soát theo phạm vi người nộp thuế/ khoản thu/chức năng nhiệm vụ được phân công quản lý.

Các bộ phận chức năng thực hiện đối chiếu dữ liệu với nghĩa vụ thuế của người nộp thuế theo thực tế quản lý với dữ liệu tại danh sách 01/DSDL do bộ phận Kế khai chuyển sang, trường hợp phát hiện sai sót thì xác định cụ thể số liệu sai sót, nguyên nhân sai sót. Toàn bộ kết quả rà soát theo từng người nộp thuế phải cập nhật vào biên bản bàn giao số liệu và chuyển lại bộ phận Kế khai theo mẫu Biên bản bàn giao (mẫu 01/BB). Nội dung biên bản gồm các thông tin: Số liệu do Bộ phận Kế khai cung cấp, Số liệu bộ phận chức năng xác nhận, Chênh lệch, Thuyết minh nguyên nhân chênh lệch (nếu có).

c. Bộ phận Kế khai thực hiện kết xuất danh sách 02/DSDL từ ứng dụng quản lý thuế tập trung TMS và thực hiện rà soát, cập nhật dữ liệu để tổng hợp số liệu chỉ tiêu “Hoàn thuế GTGT” tại phần B báo cáo mẫu C01/CCTT: Bộ phận Kế khai đối chiếu số liệu danh sách 02/DSDL với dữ liệu khai thác tại chức

năng 6.2 “Tra cứu hồ sơ/Quyết định hoàn”.

Trường hợp có sai lệch, bộ phận Kế khai xác định nguyên nhân sai lệch và cập nhật lại số liệu tại danh sách 02/DSDL cho đúng để làm cơ sở xác định số liệu chỉ tiêu “Hoàn thuế GTGT”.

Lưu ý: Về chỉ tiêu “Hoàn thuế GTGT” tại phần B trên Báo cáo cung cấp thông tin tài chính, Cục Thuế tổng hợp số liệu về Hoàn thuế GTGT của toàn Cục (bao gồm VP Cục và Chi cục Thuế trực thuộc); các Chi cục Thuế không tổng hợp chỉ tiêu này.

2. Hướng dẫn chi tiết bước 2 về kết xuất dữ liệu số Thu, Phải thu, Phải trả của các khoản thu theo dõi tại ứng dụng QLTB-NĐ và thực hiện rà soát, xử lý dữ liệu.

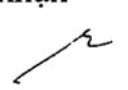
Bộ phận Trước bạ và thu khác thực hiện kết xuất báo cáo tại chức năng Báo cáo/Báo cáo cung cấp thông tin tài chính theo hướng dẫn đặt tại đường dẫn ftp://ftp.tct.vn/Program/TRIEN_KHAI/2021/TMS/BCTC_Nhanuoc (Quy tắc tổng hợp số liệu báo cáo từ ứng dụng QLTB-NĐ chi tiết tại Phụ lục kèm theo công văn này). Trường hợp cơ quan thuế chưa được quản lý, theo dõi số liệu khoản thu trước bạ, đất của cá nhân, hộ gia đình trên ứng dụng QLTB-NĐ, cơ quan thuế tự tổng hợp số liệu do đơn vị quản lý.

Căn cứ báo cáo kết xuất từ ứng dụng QLTB-NĐ, Bộ phận Trước bạ và thu khác rà soát lại toàn bộ hồ sơ không hạch toán được vào ứng dụng QLTB-NĐ dẫn tới thừa, thiếu nghĩa vụ của người nộp thuế, xác định số Thu, Phải thu, Phải trả còn thiếu theo Chương và Tiểu mục để bổ sung vào các chỉ tiêu tương ứng trên báo cáo, đảm bảo số liệu được phản ánh đầy đủ, chính xác. Sau đó, Bộ phận Trước bạ bàn giao số liệu các khoản thu lệ phí trước bạ đối với tài sản (trừ nhà đất) của tổ chức, cá nhân; lệ phí trước bạ nhà đất, tiền sử dụng đất và thu nhập cá nhân từ chuyển quyền sử dụng đất của cá nhân, hộ gia đình từ ứng dụng QLTB-NĐ cho bộ phận Kế khai theo mẫu Biên bản bàn giao (mẫu 01/BB) kèm theo công văn này để tổng hợp chung và lập báo cáo C01/CCTT.

3. Hướng dẫn chi tiết bước 4 về lập, gửi Báo cáo cung cấp thông tin tài chính

Bước 4.1: Bộ phận Kế khai thực hiện kết xuất định dạng mẫu chuẩn excel danh sách Thu, Phải thu, Phải trả theo Chương, Tiểu mục từ ứng dụng TMS để nhận số liệu vào TMS.

Bước 4.2: Căn cứ danh sách số liệu do các bộ phận chức năng bàn giao, bộ phận Kế khai tổng hợp số liệu Thu, Phải thu, Phải trả theo Chương và Tiểu mục, sau đó tổng hợp số liệu vào mẫu chuẩn excel vừa kết xuất từ TMS để nhận dữ liệu vào ứng dụng TMS.



Lưu ý:

- Dữ liệu mã Chương, mã Tiêu mục nhận vào TMS phải đảm bảo theo đúng quy định tại Thông tư 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 và Thông tư số 93/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính.

- Tổng cục Thuế nâng cấp ứng dụng hỗ trợ chuyển đổi dữ liệu số Thu, Phải thu, Phải trả của các mã chương đã hết hiệu lực còn tồn trên Sổ thuế sang các mã chương tương ứng theo quy định tại bảng ánh xạ danh mục mã chương số 01/BAX ban hành kèm theo công văn số 17809/BTC-KBNN (bao gồm các chương: 008, 104, 105, 144, 616, 639, 818, 839, 855). Riêng đối với dữ liệu còn tồn tại mã chương 178 và 648, bộ phận Kế khai thực hiện điều chỉnh dữ liệu sang mã chương tương ứng theo quy định.

Bước 4.3: Bộ phận Kế khai thực hiện nhận dữ liệu số Thu, Phải thu, Phải trả đã tổng hợp theo định dạng excel chuẩn nêu trên vào ứng dụng TMS.

Sau đó, thực hiện nhập số liệu chỉ tiêu “Hoàn thuế GTGT” - phần B báo cáo mẫu C01/CCTT vào ứng dụng TMS.

Trường hợp cơ quan thuế cần điều chỉnh số liệu đã nhận/nhập vào ứng dụng TMS, cơ quan thuế thực hiện Tra cứu và sửa báo cáo.

Bước 4.4: Sau khi hoàn thành việc cập nhật số liệu vào TMS để lập báo cáo, bộ phận Kế khai trình Lãnh đạo cơ quan Thuế hoặc Lãnh đạo bộ phận Kế khai (được phân công phê duyệt báo cáo) thực hiện tra cứu và duyệt báo cáo trên TMS. Báo cáo đã được duyệt sẽ không được thay đổi. Khi có nhu cầu thay đổi báo cáo cần thực hiện “Hủy phê duyệt” báo cáo và thực hiện lại các bước từ 4.1 đến 4.3 nêu trên.

Bước 4.5: Kết xuất báo cáo cung cấp thông tin tài chính (mẫu C01/CCTT) từ ứng dụng TMS ra file excel, trình Thủ trưởng cơ quan thuế ký, đóng dấu để gửi cơ quan thuế cấp trên (*bản giấy*).

Bước 4.6: Kết xuất báo cáo C01/CCTT theo định dạng chuẩn XML để ký số gửi KBNN (*bản điện tử*).

Việc ký số, gửi KBNN đề nghị cơ quan Thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 5036/KBNN-KTNN ngày 26/09/2019 của KBNN.

III. Đầu mối hỗ trợ xử lý vướng mắc tại Tổng cục Thuế:

- Vụ QLT DNNCN: Chịu trách nhiệm hỗ trợ xử lý vướng mắc về tổng hợp, rà soát và xử lý số liệu đối với các khoản thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ tài sản, phương tiện, các khoản thu về đất của hộ gia đình, cá nhân.

- Vụ QLT DNL: Chịu trách nhiệm hỗ trợ vướng mắc về chính sách, nghiệp vụ đối với các khoản thu về cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà

nước do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương đại diện chủ sở hữu; lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương đại diện chủ sở hữu; các khoản thu về dầu thô, khí thiên nhiên và condensate; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ các mỏ do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép; tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép; khoản thu nộp về phí, lệ phí lãnh sự - Bộ Ngoại giao; lệ phí xuất nhập cảnh - Bộ Công an; các khoản thu đối với công ty thuộc Bộ Quốc phòng, các công ty thuộc Bộ Công an.

- Cục Công nghệ thông tin: Chịu trách nhiệm hỗ trợ xử lý vướng mắc về ứng dụng TMS, ứng dụng QLTB-NĐ và việc ký sổ trên báo cáo, truyền báo cáo sang KBNN.

- Vụ Kế khai: Chịu trách nhiệm hỗ trợ xử lý vướng mắc về tổng hợp, rà soát và xử lý số liệu đối với các khoản thu còn lại.

Trên đây là các nội dung hướng dẫn về việc lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính. Cơ quan thuế triển khai thực hiện theo nội dung hướng dẫn tại công văn này từ báo cáo cung cấp thông tin tài chính năm 2020. Trường hợp phát sinh thay đổi về hệ thống MLNSNN, Tổng cục Thuế sẽ nâng cấp ứng dụng, hỗ trợ cập nhật mẫu biểu báo cáo đáp ứng thay đổi của hệ thống MLNSNN. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Cục Thuế báo cáo kịp thời về Tổng cục Thuế (Vụ Kế khai và Kế toán thuế, Vụ QLT DNNCN, Vụ QLT DNL, Cục CNTT) để được hướng dẫn. Danh sách đầu mối hỗ trợ của từng Vụ/đơn vị sẽ được Tổng cục Thuế thông báo qua đường điện tử. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Phi Vân Tuấn (để b/c);
- Các Vụ/đơn vị: Vụ DNL, DNNCN, Cục CNTT (để phối hợp);
- Lưu: VT, KK (3b).

62

TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ KHAI VÀ KẾ TOÁN THUẾ



Lê Thị Duyên Hải